

# SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUY

## QUYỂN 6

**Tọa tham:** Thọ trai xong, hành giả Đường ty cùng Thủ tọa đến Tăng đường

Trước chúng liêu đều có treo biển tọa tham. Lúc gần xế chiều thì vào trong Tăng đường thắp hương đốt đèn. Đánh bản trước chúng liêu một tiếng lớn rồi chúng vào thiền đường. Tiếng thứ hai thì vị Thủ đầu vào, tiếng thứ ba thì vị Thủ tọa vào.

(Không đánh bản trước liêu vị Thủ tọa. Nếu lúc đại tham, lại đánh ba tiếng sau) trụ trì lại đánh bản ở phương trượng để cùng ngồi thiền. Có nơi không đắp ca-sa là phi pháp. Hành giả Đường ty dọn nấu cháo buổi chiều, vị Thủ tọa lại nói: (phóng tham) sau Thánh Tăng thì hạ tám biển sang phải. Đánh ba tiếng chuông ở trước thiền đường, đại chúng cùng kính lễ theo. Vị trụ trì lần lượt ra khỏi thiền đường. Chúng rời tòa và về đơn của mình. Vị Thủ đầu cũng quay về chúng liêu dùng bữa chiều. Bởi ngày xưa mỗi buổi chiều đến đều tham yết vị Trụ trì để cầu khai thị, cho nên nhóm họp chúng lại ngồi đợi trống đánh thì cùng đến tham yết Trụ trì, nên gọi là tọa tham. Vì ở phần châu quá lạnh nên ngài Chiêu công bỏ điều này, cho nên có thuyết phóng tham.

Đại tọa tham: Ngày nay ở chốn tông lâm có nhiều nơi vẫn còn giảng về văn tham để giữ gìn ý xưa, gọi là đại tọa tham, cũng đồng như thường tọa tham. Nhưng Thủ tọa vào thiền đường không đốt hương, mà đợi vị Trụ trì vào thiền đường ngồi thiền. Hành giả đường ty đánh ba tiếng bản ở liêu Thủ tọa, đại chúng liền ngồi dậy hương ra ngoài. Vị Thủ tọa liền bước xuống đất, đi ra cửa sau, sau lại vào cửa trước. Vẫn đốt hương trước Thánh Tăng như thường. Vị tuần đường quay về ngồi thiền giây lát, như Trụ trì khi văn tham thì không đánh chuông trước thiền đường. Khách đầu Phương trượng đánh ba tiếng pháp cổ, Trụ trì ra khỏi thiền đường. Vị Thủ tọa lãnh chúng đến pháp đường, hoặc vào tấm đường của Trụ trì ngồi xuống. Thị giả theo lưỡng tự đồng tây cùng xuất ban. Thừa hỏi khai thị xong. Chúng quay về liêu dùng bữa chiều.

Nếu không văn tham thì hành giả Đường tư đến trước vị Thủ tọa thưa hỏi rằng: Hòa-thượng đường đầu tối nay phóng tham. Sau đó chuyển lên, Thánh Tăng. Đi ra bên phải và khiến hành giả khát thực đang đứng trong đó: “phóng tham”. Rồi đánh ba tiếng chuông trước thiền đường. Đại chúng trước xuống đất, đồng xướng” kính lễ”. Vị Thủ tọa ra khỏi thiền đường, sáu đó vị trụ trì cũng ra, vị Thủ đầu ra khỏi, đều ra khỏi toàn đơn, về các liêu dùng bữa chiều. Nếu lúc giảng hành thì phải giảng một lần tham, một lần miễn để cho người hậu học biết qua. Thường ngày nếu có duyên nên không ngồi tham thì hành giả Cung đầu thay thế vị Thủ tọa xuất bán đơn và đồng với đại chúng. Đến chiều, ở trước các liêu đánh ba tiếng bản, chúng ra khỏi liêu, trở về thiền đường, đánh chuông tối (nếu ở thành thị thì đợi đánh trống). Vị Đầu thủ vào thiền đường, Đầu thủ đợi đánh chuông, vào đốt hương tuần đường. Kế là vị trụ trì cũng vào đốt hương trầm đường, đợi đánh chuông, vị trụ trì ra khỏi thiền đường, kế là vị Thủ đầu ra khỏi thiền đường.

Nếu ngồi lại tỉnh thiền thì vị Trụ trì đi cửa sau vào, quay về chỗ không đi tuần đường. Vị Thủ đầu thì tùy theo chúng, hoặc đưa chúng đến rồi trở về ra sau vị Trụ trì. Nghe vị Thủ tọa khai kệ âm hưởng thâm trầm chúng mới yên lặng. Theo đạo huynh đệ thì không dùng câu này.

Sáu đó, sáng sớm đánh ba tiếng bản thức chúng, vị Thị giả của Thánh Tăng thì vào thiền đường kéo khăn tay để cho các vị thức giấc. Sau khi thức dậy rửa mặt thì chúng quay về thiền đường. Vị Thủ tọa đi vào đốt hương tuần đường. Kế là vị Trụ trì vào đốt hương tuần đường. Khi tiếng trống thứ tư vang lên thì Trụ trì đi ra, khi chuông đánh thì Thủ tọa đi ra, rồi vị Thủ tọa và đại chúng từ từ đi ra cửa sau, cởi y ra treo lên trở về chỗ. Hoặc vị Thủ tọa lại vào thiền đường tọa vị. khi tiếng chuông dứt, đánh bản thì chúng mới xếp mền lại. Mền vị Thủ tọa được xếp trước, đại chúng tùy ý ra khỏi thiền đường, lễ niệm cũng gồm tu tập.

Thưa hỏi: Muốn thưa hỏi thì trước phải nói với vị thị giả để thưa lại với Trụ trì: Kính bạch Thượng tọa tối nay chúng con muốn đến Phương trượng để thưa hỏi.

Nếu vị Trụ trì chấp nhận thì sau khi định chuông đến nói với thị giả. Đợi cho Phương trượng đốt nhang xong, thị giả dẫn vào thưa hỏi vị Trụ trì, cắm hương. Lớn thì gồm chín lạy. Thâu tọa đầy đủ rồi tiến đến thưa rằng:” chúng vì sanh tử việc lớn, vô thường mau chóng, kính mong Hòa-thượng tứ bi khai thị”.

Phải cúng kính đứng một bên lắng nghe lời dạy bảo xong thì tiến lên trước cắm hương lạy chín lạy. Đó là lạy tạ nhân duyên miễn thi xúc

lễ. Sau đó lạy thị ty.

Đến nhà dùng cháo: Sáng sớm nghe khai tĩnh bản. Sau khi dùng cháo xong thì đợi vị tuần hỏa đánh bản. Trước đem bát về chỗ. Rồi vào thiền đường thăm hỏi Thánh Tăng. Xong chấp tay lui về. Trước khi lên giường cũng thăm hỏi vị kế bên. Trước khi dùng tay mặt sửa tay áo bên trái xuống nách. Tay trái cũng kiểm tay áo bên mặt. Sau đó đặt hai tay xuống giường, hai chân mang dép rồi bước xuống giường. Đầu tiên co chân trái lại, rồi thâu chân mặt, thân ngồi thẳng trên giường, ca-sa phủ trên gối, không nên để lộ y trong, không được để y rớt xuống giường. (thấy rõ việc khuôn phép hằng ngày).

Đô giám Tự duy-na đến gặp thị giả ở ngoài giảng đường. Theo thanh quy xưa thì mỗi ngày vị Trụ trì đến giảng đường, trước giờ dùng cháo sáng thì ở bên ngoài nhà, đợi khi chuông đánh thì bước vào. Đại chúng đến nhà thọ trai cùng niệm Phật và ngồi xuống. Khi gần đến giờ thì vị Trụ trì đánh một tiếng chuông lớn. Trước khi vào giảng đường ngồi, vào đường thì đánh chuông, mới bước xuống đất thì cùng hỏi thăm. Chỉ gặp lúc năm giờ sáng cùng giảng hành một lần. Người mới nhập chúng không biết điều này, nên phải bàn bạc trước.

Khi bước xuống giường thăm hỏi, nghĩa là đại chúng các liêu thăm hỏi nhau. Lấy đây mà nói thì hễ nơi nào có chúng thì mỗi sáng khi bước xuống đều thăm hỏi nhau là được.

Đến uống trà: Phàm trụ trì lưỡng tự đặc biệt là dùng trà lễ, số thật là quan trọng, không nên xem thường. Đã thọ thỉnh rồi thì y theo thời mà đến. Trước nên xem rõ vị thứ ghi ở trên bảng, để tránh sự luống cuống khi đến giờ. Nếu có vị bệnh hoạn ép ngặt không kịp đến thì nhờ người đến bạch lại. Chỉ có vị Trụ trì thì việc uống trà không được miễn nếu xem thường không đến thì không được ở chung.

Phổ thỉnh: Pháp phổ thỉnh là trên dưới đều cố gắng. Chỗ an chúng đều phải hợp sức chúng mà làm việc. Trước tiên, khó ty bảm với trụ trì, kế là khiến hành giả truyền nói cho vị Duy-na, Thủ tọa hành giả đường ty phân phó báo cho chúng biết đến cùng nhau thỉnh bìa, vẫn dùng tấm giấy nhỏ ghi trên bìa là “thời gian, địa điểm”. Hoặc nghe tiếng mõ hay tiếng trống đánh thì đều đánh tay trái, trên vai cùng cố gắng đi đến chỗ thỉnh. Trừ vị thủ liêu trực đường già bệnh ra, tất cả đều phải đi làm công tác. Thường nghĩ đến người xưa có răn là một ngày không làm thì một ngày không ăn.

***Khuôn phép thực hành hằng ngày.***

Thiền sư Vô Lượng Thọ có viết lời tựa rằng: Đầu tròn áo vuông

thoát trần lia tục phần lớn đều trải qua chốn tông lâm, thiết yếu phải có khuôn phép rõ ràng. Mọi oai nghi cử chỉ chưa rõ pháp độ, mọi việc làm không hợp với luật nghi, dù có bạn lành bạn tốt mà chẳng chịu biên chép cực dù mài, huân tập thì cũng thành cái tệ cải cách nạn cũ dẫn đến sự nghiệp sơ bạc khiến cho nhân tâm biếng nhác. Nhiều lần tìm đến vua thấy cái họa trước mắt, bàn sư tập ra” Bách Trượng Thanh quy” để làm khuôn phép. Từ đầu đến cuối, từ sáng đến tối, cần tránh những điều bại khuyết, vâng hành theo từng pháp. Sau cùng mới dám nói mình đã thấy rõ việc sánh già bệnh chết. Pháp thế gian cũng tức là pháp xuất thế gian. Người hành trì sẽ để lại cho người chưa hành. Như vậy ngô hầu mới không cô phụ tâm xuất gia ban đầu, và báo được ân đức của Phật tổ.

Pháp nhập chúng thì ngủ không được trước người, dậy không được sau người, lúc nằm giờ, chuông chưa đóng thì nhẹ nhàng thức dậy, bỏ chân xuống từ từ, sợ làm kinh động đờn bên cạnh. Khi tinh thần khoan khoái thì thân mới ngồi thẳng không được dùng quạt làm kinh động người ngồi bên. Khi mỗi mệt thì đổi chân sau, lấy khăn tay chuyển thân bước xuống đất. Khăn phủ lên tay trái rồi nói kệ rằng:

*Từ giờ dần cho đến tối,  
Tất cả chúng sanh tự giữ mình.  
Nếu ở dưới chân có các thân mạng.  
Nguyên cho tức thời sanh về tịnh độ.*

Sau đó tay nhẹ nhàng vén màn đi ra phía sau, không được kéo lê dép hay ho ra tiếng.

Người xưa có nói: Vén nên bỏ tay sau rồi ra khỏi giảng đường, tối kỵ việc kéo lê dép.

Nhẹ tay khi lấy chậu rửa mặt, không nên lấy nhiều nước nóng. Tay phải nặn kem đánh răng xoa chà bên trái, tay trái chà bên mặt, không nên chà lại sợ văng qua người. Xúc miệng thì nhỏ thấp xuống, nhổ nước cũng lấy tay bủ muống thấp mà nhỏ, không được gọi đầu.

Có bốn điều mình và mọi người đều bất lợi.

1. Văng nước dơ.
2. Khăn dơ.
3. Tóc khô.
4. Tổn mắt.

Không được hỷ mũi ra tiếng, không được phun nước rửa mặt, không được khạt nhổ to tiếng, không vẩy nước dơ lên mặt, người xưa nói: Canh năm rửa mặt vốn vì tu hành, khạc nhổ, kéo lê dép làm ồn

náo chúng. Không được xé khăn tay lau mặt, không được dùng khăn lau đầu, dùng xong thì treo lên hoặc hơ trên lửa.

Vào giảng đường thì bước chân trái trước khi ra thì chân phải trước, mặc áo trên khi ngủ thì thâu một nửa để ngồi thiền. Nếu bị rách thì lấy vải mới vá lại, chớ để gió thổi vào. Nếu muốn đốt hương lễ lạy, thì vào lúc hô chuông ra cửa sau đắp ca-sa. Bình thường cũng cởi mền ra để đắp ca-sa. Chắp tay đánh lễ tưởng niệm lạy kệ:

*Lành thay áo giải thoát  
Y ruộng phước vô tướng  
Nay con cung kính thọ  
Đời đời thường đắp mặc  
Án tất đà da sa ha.*

Xếp ca-sa trước vắt trên tay, sau đó mới cởi ra, không được dùng miệng ngậm ca-sa, không được dùng cầm móc ca-sa. Đắp xong nên thưa hỏi rồi đi. Nếu lên chánh điện, đắp xong cũng phải thưa hỏi rồi mới đi. Nếu lên điện đường lễ bái không được đứng ở vị trí giữa chùa vì ngăn ngừa vị trụ trì sẽ đến, niệm Phật không được ra tiếng, không được đi qua đầu người đang lễ bái, phải đi vòng chỗ trống ở phía sau. Canh năm khi nghe chuông đóng, nên quán tưởng niệm kệ.

*Nguyện tiếng chuông này khắp pháp giới.  
Chốn địa ngục tối tăm đều nghe,  
Ba đường lửa khổ hết bình đạo.  
Tất cả chúng sanh thành Chánh Giác.*

Khi vị Trụ trì và Thủ tọa ngồi ở giảng đường không được ra vào cửa trước. Lúc khai tiểu tịnh thì mặc áo ngăn, pháp đắp y trước là hai góc lấy tay kéo thẳng ra trước. Đắp một nửa trước, sau đó đắp ra thân trước một nửa. Không được lấn sang đôn gần mình, không được lấy mền quạt, hoặc trở về các liêu gọi thuốc uống nước nóng. Hoặc đi kinh hành trên trà đường, lần lượt đem bát trở về chỗ cũ, lấy từ trên vai mà thuận chuyển (nghĩa là vai trái). Như cửa trước thì từ hướng nam mà vào, không được đi hướng Bắc hay chính giữa, vì tôn trọng trụ trì. Khi nghe tiếng mõ không được vào giảng đường, hoặc sai hành giả lấy bát, còn mình ngồi ngoài, hoặc trở về chúng liêu nhờ người đến lấy bát về, cần phải cúi đầu hỏi các bậc thượng trung hạ tòa. Nếu các bậc thượng trung hạ tọa đã đến trước ngồi rồi thì phải chắp tay. Người xưa nói: “Không kính bậc thượng trung hạ tọa thì có khác gì Bà-la-môn nhóm họp.

Sau khi nghe tiếng mõ, rồi tiếng bảng dài thì để bát xuống, thân chánh khởi lập định sau đó chuyển thân, cũng nên thuận từ trên vai

chấp tay rồi mới lấy bát. Một tay cầm cốc, tay trái cầm bát. Chuyển thân để cho thân ngồi xồm phóng bát, tránh đừng để lưng đụng người. Nghe tiếng chuông đánh trước giảng đường, liền bước xuống đơn đón rước trụ trì vào thiền đường. Đại chúng đồng đến thưa hỏi. Không được giơ một tay trái hay phải. Khi bước xuống đơn phải thưa hỏi người gần đơn, nếu để ca-sa ở tiền đơn thì phải để nhẹ nhàng. Trên đơn không được cúi mình lấy bát để trước an tọa. Nghe tiếng liền chùy liền tưởng niệm bài kệ.

*Phật sanh Ca-tỳ-la  
Thành đạo Ma-kiệt-đà  
Nói pháp Ba-la-nại  
Nhập diệt Câu-thi-na.*

Pháp mở bát trước nên chấp tay tưởng niệm bài kệ:

*Ứng lượng khí Như lai  
Nay con được mở ra  
Nguyện cùng tất cả chúng  
Đồng vắng lặng ba luân.*

Sau đó cởi khăn ra, để khăn sạch che gối, cột khăn thành ba góc, chớ để rớt ra ngoài tay trái giữ bát, rồi đặt trên đơn. Dùng hai ngón tay cái giữ bát, không được gây ra tiếng, các ngón tay thứ tư, thứ năm là các ngón tay dơ nên không được dùng. Cầm bát rửa cũng phải nhẹ nhàng, múc vào dùng muỗng, xúc ra thì phải dùng đũa. Tay cầm đầu sạch hướng lên vai, không được dùng đũa muỗng xuất sanh cơm, không được quá bảy hột, ít quá thì thành bỗn sỗn. Thọ thực gì thì dùng đó để xuất sanh, Hoặc không thọ thực, không được lấy thìa múc, từ sô ra xuất sanh. Duy-na chấp tay niệm Phật, ngón tay không được so le, phải giơ cao lên khỏi ngực, không được dùng tay gá bên miệng bát. Người xưa nói:

*Chấp tay so le không ngang ngực  
Hai tay đan nhau cắm vào mũi  
Kéo lê giấy dếp không oai nghi  
Ho khạc, hạ phong chẳng anh hùng.*

Khi hai tay cầm bát thọ thực nên tưởng kệ rằng!

*Như lúc thọ thực  
Xin nguyện chúng sanh  
Vui Thiền là ăn  
Pháp hỷ đầy đủ.*

Hoặc nhiều hoặc ít, thì dùng tay mặt ngăn lại, khi nghe biến thực chỉ nhìn ngang vai, mắt nhìn vào bát mà ăn, không được dùng tay khua

hai bên. Tụng xong tướng năm pháp quán.

1. Tính công nhiều ít so chỗ kia đem tới.
2. Xét đức hạnh mình thiếu đủ mà thọ thực
3. Phòng tâm lìa lỗi, tham sân si là cội gốc.
4. Xem như men thuốc hay để trị bệnh khô gầy.
5. Vì thành Phật đạo nên thọ cơm này.

Kế đến xuất sanh tướng niệm bài kệ

*Các người quý thần chúng  
Nay Ta cúng cho người  
Thức này khắp mười phương  
Cúng tất cả quý thần.*

Pháp ăn cơm không được đưa miệng đến thức ăn, không được đưa thức ăn đến miệng.

Giữ bát, đặt bát, và dùng muỗng đưa không được có tiếng. Không được khạc nhổ. Không được hỷ mũi hắt hơi. Nếu bị hắt hơi thì dùng khăn tay bịt mũi lại, không được gãi đầu, sợ gió rơi gàu vào bát người bên cạnh. Không được dùng tay xỉa răng, không được nhai thức ăn và húp canh có tiếng. Không được ăn cơm giữa bát mà ăn. Không được moi cơm lớn miếng, không được há miệng lớn đợi cơm đến ăn. Không được ăn cơm để rơi rớt. Không được tay lượm cơm đổ ăn. Nếu có thức ăn cần đem đổ sau khi đặt bát. Không được lấy quạt ở đơn bên cạnh. Nếu sợ gió thì bạch xin Duy-na ngồi ngoài giảng đường, không được lấy tay để lên ngồi, tùy lượng mà thọ thức ăn, không được xin thần, không được để thức ăn quá ướt trong bát, không được đổ canh vào bát rồi mới ăn cơm, không được trộn rau vào cơm ăn. Khi ăn phải nhìn xem trên dưới, không được quá chậm, không được rửa chậu bát. Không được rửa bát có tiếng. Chưa tới giờ ăn không được ngồi buồn phiền. Người xưa nói:

*Ngoài nhìn bốn phía khởi buồn giận  
Nghĩ ăn nước miếng chảy ở miệng  
Lùa cháo húp canh đầy cả miệng  
Khai đơn mở bát phiền người gần.*

Rửa bát thì dùng bát đựng nước, thứ lớp rửa bát, không được rửa muỗng, đưa trong bát chỉ có ngón thứ tư, thứ năm. Không được xúc miệng có tiếng. Không được nhổ nước vào bát. Không được trước dùng nước chín rửa bát, chưa chiết nước vào bát không được trước thấm khăn gói lau mồ hôi. Không được lấy nước rưới trên đất, khi chiết nước tưởng niệm bài kệ.

*Nay con tẩy rửa bát*

*Như nước cam vị lộ  
Thí cho các quỷ thần  
Khiến đều được no đủ.  
Ám ma hừ la tế sa bà ha.*

Thâu bát thì dùng hai ngón tay cái, theo thứ lớp đi hàng đôi vào xong, chấp tay tưởng niệm kệ khi ăn xong, kệ rằng:

*Ăn cơm xong rồi sắc sung mãn  
Uy linh mười phương ba đời hùng  
Hồi nhân chuyển quả không ở niệm  
Tất cả chúng sanh đạt thần thông.*

Trước liệu có treo bảng, đánh bảng quy về liệu. Thưa hỏi xong không quay về vị trí là khinh thường đại chúng. Vào cửa quy vị như pháp của Tăng đường. Lập định hầu liêu chủ và đốt hương xong, thưa hỏi trên dưới. Nếu có trà để ở chỗ ngồi không được để rữa y, không được tụ đầu nói, không được một tay tiếp người, không được che giấu mặt trà. Người xưa nói: Lên giường ngồi không được dũ y, một tay tiếp người là đạo lý gì, giấu riêng mặt trà bị người chung quanh chê cười, đạo nhân ở gần bàn, đề dặt không được dùm đầu kê tai.

Dùng trà xong, hoặc xem kinh, không được mở kính để dài, (nghĩa là hai mặt) không được cầm kính đi vào liêu, không được làm rớt kính. Không được phát ra tiếng, không được xoay lưng dựa vào đầu bảng xem kinh người xưa nói: Trì tụng ra tiếng làm ồn chỗ đông người, lưng tựa vào bản là khinh thường đại chúng, phải ra liêu trước, chờ đợi đánh bảng ngồi thiền. Nếu muốn cởi bỏ năm điều theo cổ, (tức mang quãi), lấy khăn sạch đắp lên tay trái, cởi điều ra buộc lên sào. Cởi y năm điều ngay máng lên cho ngay thẳng, dùng khăn tay buộc để nhận biết. Không được cười nói. Không được ở ngoài hối thúc. Tay phải xách nước vào nhà xí, giày dép không được so le. Thùng tẩy tịnh đặt ở phía trước, búng ngón tay ba tiếng, làm kinh động loài quỷ ăn phân. Ngồi xỏm thân ngay ngắn. Không được rặn ra tiếng, không được khạc nhổ, không được cách vách nói chuyện với người. Không được rẩy nước hai bên, tay trái tẩy tịnh dùng ngón thứ hai, thứ ba.

Không được dùng nhiều que chùi phân. Có đi xong dùng nước ở chỗ trống bên nhà xí. Chỗ đông thì làm phương hại chúng, không nên ở mãi trong nhà xí, nước tẩy tịnh đổ vào chỗ cũ. Dùng tay khô mở cửa, tay trái gõ cửa bước ra. Tay ướt không được cầm cánh cửa và gạch cửa. Tay phải gạt tro, không được dùng tay ướt nắm tro rải trên đất.

Không được khạc nhổ trên bùn. Rửa tay xong mới dùng bồ kết.



Rửa đến khủy tay, mỗi động tác phải niệm chú.

Xét kinh Anh lạc trong Đại tạng có nói: Khi vào nhà xí mà không niệm chú này thì dù cho dùng hàng hà sa nước rửa đến mé Kim Cương cũng không thể sạch, như vậy dù khi lên chánh điện làm lễ cũng không lợi ích. Vâng khuyên thọ trì thường tụng bảy biến. Do đó mà quý thần thường ủng hộ.

Chú khi vào nhà xí: Ân căn đà da sa ha.

Chú tẩy tịnh: Âm hạ nẳng mật túc để sa bà ha.

Chú rửa tay: yêm chủ đà da sa ha.

Chú tịnh thân: Am thất lợi duệ bà ế sa ha.

Chú khử uế: Am sát chiết nẳng già sát sa ha.

Sau đó mới dùng chậu rửa mặt súc miệng, theo trong luật một ít chữa lại cũng tẩy tịnh, rửa răng xong thì quay về thiền đường ngồi thiền. Chưa nghe kiếng không được trở về liệu trước. Trước khi thọ trai không được rửa bát. Trước khi dùng cháo thọ trai, sau khi phóng tham không được mở đơn. Nếu có việc gấp thì bạch với thủ liêu. Ở Tăng đường thì bạch với Thánh Tăng ở chùa. Thọ trai xong không được nhóm họp nói chuyện trong Tăng đường. Không được xem kinh trong Tăng đường, xem sạch, không được không được trên dưới, chính giữa đi xuyên qua thiền đường. Không được xâu tiền trên đơn, không được ngồi duỗi chân trên đơn.

Trước đơn một thước là ba tịnh đầu.

1. Giở bát.

2. Đặt ca-sa.

3. Đầu hương về.

Không được đi trên đơn.

Không được quỳ gối mở rương hòm, không được chân từ trên đơn đưa xuống đất đạp vào giày cỏ năm điều, khi lên núi không được đi kinh hành trước điện Phật pháp đường. Người xưa nói: Cởi trần vào nhà xí, giày cỏ đạp núi thì không dẫm chân lên pháp đường, qua lại với bậc kỳ cựu.

Không được chân không mà mang giày Tăng, không được nắm tay cùng đi nói chuyện phải trái thế gian. Người xưa nói: Riêng mình là cha mẹ, bổn sự, hỏi tìm tri thức định làm gì? Không hiểu việc tông môn đã nói, bạc đầu không thành lỗi ở ai?

Không được dựa lan can ở điện đường, không được chạy nhanh gấp rút. Người xưa nói: Đi phải bước chậm, tu tập theo oai nghi của Mã Thắng nói: Phải nhỏ tiếng, học theo khuôn phép của Ba-ly.

Không được đi dạo chơi trên điện Phật, thợ trai xong giặt giũ y phục không được cởi trần. Không được nghiêng bình chế nước nóng vào áo. Ủi thẳng mặc lại nơi giá áo. Khi rửa chân có tiếng bả đánh không được tranh nhau. Nếu chân có gẻ thì rửa sau, hoặc rửa ở chỗ khuất. Các việc đều tùy phương tiện để tránh làm động chúng. Chờ đợi đánh bả mới thứ lớp quay về thiền đường ngồi tham. Mỗi người đều ra khỏi nửa đơn, bỏ chân xuống đất.

Khi giảng đại chúng phóng tham, Thủ tọa đến trước liêu hô kiểng. Lúc này, chúng chuyển mình hướng ra ngoài, phải kịp thời đến thiền đường. Không được đứng bên ngoài thiền đường. Trụ trì, Thủ tọa ra khỏi thiền đường, khai đơn xuống giường thăm hỏi rồi trở về liêu. Các loại được thạch mỗi thứ để trên bàn, không được trước bỏ vào bát mà ăn, không được lớn tiếng kêu đem các thứ như cháo, cơm, muối ăn, xong ra khỏi liêu, không được đi ra ba cửa. Không được vào trong tiểu liêu. Không được cởi trần quay về Tăng đường và đi vào thôn xóm. Không được đợi đánh bả ra khỏi liêu.

Nghe chuông khuya liền chấp tay thâm, tụng kệ:

*Nghe tiếng chuông thiền não nhẹ*

*Trí tuệ lớn Bồ-đề sanh,*

*Lìa địa ngục ra khỏi hầm lửa*

*Nguyện thành Phật độ chúng sanh.*

Trước quay về vị trí đơn ngồi thiền. Không đơn gãi đầu trên đơn. Không được trên đơn lần chuỗi ra tiếng. Không được nói chuyện với người gần bên. Người gần đơn phân tán, lơ là thì nên dùng lời khuyến dụ, không được có tâm hiềm trách chê bai.

Sau khi đánh định chuông không được ra vào cửa trước.

Khi hầu Thủ tọa sau khi để gối, cẩn thận rồi mới ngủ. Khi ngủ nằm bên phải không được nằm ngửa. Nằm ngửa là thầy chết, ngủ dao đồng thường hay bị ác mộng, lấy khăn mền bọc ca-sa đặt trước gối. Nay phần nhiều đêm đặt dưới chân là không đúng.

Như mở vòi tắm thì nắm tay mặt đi vào cửa sau thăm hỏi rồi quay về chỗ không xá mọi người xong. Trước dùng khăn tay nắm điều phơi lên sào trúc, khi tắm thì mở gói đồ ra, lấy đồ tắm để một bên và treo áo lên.

Chưa cởi trực chuyết, trước cởi quần, lấy khăn bao lấy thân, kể đến cởi trực chuyết và ngũ điều để một chỗ, lấy khăn tay buộc lại, không được đi chân không vào nhà tắm. Ở chỗ trống đợi theo thứ lớp vào nhà tắm.

Không chiếm chỗ ngồi của vị lão túc đầu thủ (nghĩa là gian trên) không được lấy nước nóng rưới tung tóe trên thân. Không được xối nước vào chân, không được tiểu tiện trong phòng tắm.

Không được gác chân trên thùng.

Không được cười nói, không được gác chân trên máng nước, không được tát nước, không được khởi thân xối nước lên mình. Trước sau có người phải che chắn kín đáo. Cước bố không được rời thân, vì có thì nước không văng vào thân. Không được dùng nhiều nước nóng. Nếu có ghê thì hơ ghê lên lửa, hoặc xúc thuốc, sau đó mới vào tắm. Không được tắm trước, không được dùng khăn tay công giới lau mặt, khăn công giới dùng buộc vào sau y để chùi tay sạch rồi đắp y năm điều, ra khỏi nhà tắm thì chào tạ hữu. Lên ngồi dựa vách một chút, trước đắp thượng y và trực chuyết, xong rồi mới bước xuống đất.

Tay trái cầm khăn tay đưa hai bên rồi đi ra, xem tên của thí chủ cúng nước tắm, rồi thùy theo thời khóa tụng kinh chú hồi hương. Tháng lạnh đốt lửa sưởi ấm trước, sau đó mới chuyển thân chánh tọa, không được lấy lửa hương đốt chơi. Không được thổi lửa làm cho bay tro, không được dục đầu nói chuyện, không được nướng vật để điểm tâm.v.v... Không được hơ giày dép y phục trên lửa, không được để trực chuyết lộ ra khỏi quần. Không được khạc nhổ và quăng đồ dơ vào lửa.

Một ngày giữ oai nghi trong chúng chẳng dám nghe lão chân thành nói để dẫn dụ kẻ sơ học, những việc thăng đường, vào thất, Tiểu tham, phúng kinh niệm tụng, tuần liêu, giải kết nhân sự, trang phục cùng các quy tắc Thanh quy nhỏ nhiệm đã trình bày đầy đủ, các vị tôn túc đều có văn nói về việc này. Đây không dám lạm ngôn trình bày đầy đủ ra.

## VĂN QUY CẢNH

Đại sư Từ Giác Trách công soạn.

Hai quế rã bóng, một hoa hiện điểm lành, tới đây những điều thiết yếu của chốn tông Lâm vốn là của tăng chúng. Vì để khai thị chúng Tăng nên có Trưởng lão, tiêu biểu cho chúng Tăng cho nên có Thủ tọa, đảm trách việc chúng Tăng thì có Giám viện. Điều hòa chúng Tăng thì có Duy-na, cúng dường chúng Tăng thì có Khúc tọa. Vì chúng Tăng làm việc thì có Trực Tuế. Vì chúng Tăng xuất nạp thì có Khố đầu. Vì chúng Tăng ghi chép thì có Thủ Trạng. Vì chúng Tăng giữ gìn Thánh giáo thì có Tạng chủ. Vì chúng Tăng tiếp đãi tiếp đàn việt thì có Tri khách. Vì chúng Tăng thỉnh mời thì có Thị gia, vì chúng Tăng giữ gìn y bát thì có Liêu chủ, vì chúng Tăng cung cấp thuốc men nước nóng thì có

Đường chủ, vì chúng Tăng giặt giũ thì có Dục chủ Thủy Đầu. Vì chúng Tăng chống lạnh thì có Thán đầu, Lư đầu. Vì chúng Tăng khát thực thì có Nhai phưởng Hóa chủ. Vì chúng Tăng làm việc thì có Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ. Vì chúng Tăng lau chùi nên có Tịnh Đầu, vì chúng Tăng hầu hạ thì có Tịnh nhân.

Thế nên, duyên hành đạo mười phương đều đầy đủ. Dụng cụ giúp thân thì có sẵn trăm thứ, muôn việc không lo, nhất tâm hành đạo. Vật tôn quý ở thế gian không ngoài sự ưu nhân, sự thanh tịnh vô vị là điều cần thiết nhất của chúng Tăng. Hồi niệm lực của nhiều người nên không biết ân và báo ân, khi thậm tụng chẳng cầu thỉnh, không bỏ chút thì giờ, do đó phải báo trưởng lão.

Giữ tôn ty thứ lớp dừng động rõ ràng đó là báo ân Thủ tọa.

Ngoài Tôn pháp để giữ gìn quy phạm là báo ân Giám viện, sáu hòa cùng nhóm, thủy nữ cùng tham, là báo ân Duy-na. Vì nghiệp thành đạo nên thọ thức ăn này, nên báo Khúc tọa. An xử tăng phòng, giữ gìn các vật nên báo ân Trực Tuế, vật của thường trụ thì mảy may cũng không phạm, tối nên báo, ân Khố Đầu. Tay không cầm bút như cứu lửa cháy đầu, cho nên báo ân Thư Trạng, bên cửa sạch xét giáo xưa chiếu tâm, nên báo ân Tạng chủ.

Mai danh, ẩn tích không việc truy bồi nên báo ân Tri khách. Một bình một bát xử chúng như múi, cho nên báo ân Thủ liêu. Tâm thăm hỏi bệnh khổ, cháo thuốc tùy nghi, nên báo ơn Đường chủ. Kinh từ tĩn mặc không mê muội thủy nhân, nên báo ơn Dục chủ Thủy đầu. Ít nói cung thủ giữ mình nhượng người nên báo ân Thán đầu Lô đầu. Suy xét đức hạnh đủ hay thiếu của mình mà ứng cúng nên báo ân Hóa chủ Nhai phưởng (láng giềng).

Tính công nhiều ít so với kia đem đến, nên báo ân Trạng chủ Viên Đầu Ma Nhai. Châm nước, vận trừ biết tầm biết quý, cho nên báo ơn Tịnh đầu. Khoan mà dễ, từ đơn giản mà việc dễ dàng, cho nên báo ơn Tịnh nhân. Phần dưới là đạo nghiệp duy tân của chốn tông lâm. Căn cơ thượng thượng thì một đời làm xong. Kẻ sĩ trung lưu thì nuôi dưỡng mần Thán, còn như chưa ngộ được tâm nguyện, thì trong thời đó cũng không luống uổng. Thế nên chân Tăng Bảo là ruộng phước thế gian. Gần thì làm bến cầu cho đời mạt, rớt ráo. Chứng cực quả hai nghiêm. Như chốn tông lâm không trị, pháp luân không xoay thì chẳng phải nơi trưởng lão nên làm chúng.

Ba nghiệp không điều hòa, bốn nghi không cung kính thì chẳng phải Thủ tọa nên nắm chúng. Không khoản lượng dung chúng, tâm yêu

chúng không đầy, thì chẳng phải Giám viện cho nên hộ chúng. Người tu hành không an, bại quần không đi thì chẳng phải Duy-na, nên làm duyệt chúng. Sáu vị không tinh, ba đức không đủ, chẳng phải Điển tọa cho nên phụng chúng, liêu xả không tu, các vật không đủ thì chẳng phải Trực Tuế cho nên an chúng. Chứa nhóm thường trụ, giảm khắc chúng Tăng, chẳng phải Khố đầu, thì làm Chiem chúng. Thư trạng không công khéo, văn tự chia chẻ chẳng phải thư trạng, cho nên Sức (trang sức) chúng. Bàn ghế không nghiêm, phiến não không dứt, thì chẳng phải Tạng chủ nên làm đái chúng.

Ghét nghèo yêu giàu trọng tục khinh Tăng, chẳng phải Tri khách làm Tán chúng. Lễ mạo không cung kính tôn ty trật tự, chẳng phải thị giả nên làm Mạng chúng. Đả điệp không siêng năng, thủ hộ không cẩn thận, chẳng phải Liêu chủ nên làm Cư chúng. Không rảnh để cung đái làm não loạn người bệnh thì chẳng phải Đường chủ, nên làm Tuất chúng. Nước nóng không đủ, nóng lạnh thất thường, chẳng phải Dục chủ Thủy đầu nên làm hoán chúng (giặt giũ).

Dự bị không trước, làm động niệm chúng, chẳng phải Lư Đầu Thán đầu, nên làm Hương chúng, lâm tài không công, tuyên lực không tận, chẳng phải Hóa chủ Nhai phưởng, nên làm Cung chúng. Đất có di lợi, người không toàn công, thì chẳng phải Trang chủ Viên Đầu Ma, cho nên thay chúng. Biếng nhác đều dất, các duyên không đủ, chẳng phải Tịnh Đầu thì làm Sự chúng. Cấm không dừng mạng không hành, chẳng phải Tịnh nhân, nên làm Thuận chúng. Như có chung tăng khinh thầy, man pháp tùy duyên giữ tánh, nên chẳng báo ân trưởng lão. Nằm ngồi lật dật, đi đứng trái pháp, nên chẳng báo ân Thủ tọa, ý kinh pháp vua, không nhìn lại chốn tông lâm, nên chẳng báo ơn Giám viện. Trên dưới không hòa, đấu tranh bền chắc thì chẳng báo ơn Duy-na. tham lam ăn ngon, ghét sự đói lạnh chẳng phải báo ân Điển tọa. Cư xử thọ dụng không nghĩ đến người sau, nên chẳng báo ân Trực tuế. Đa tham lợi dưỡng, không thương xót thường trụ, nên chẳng báo ân Khố đầu. Sự giữ theo bút nghiên, rong ruổi theo văn chương nghiên nân chẳng báo ân Thư Trạng, khinh mạn văn kinh, xem thường ngoại điển, cho nên chẳng báo ơn Tạng chủ. Truy bồi theo tục sĩ, giáo kết với quý nhân, thì chẳng báo ân Tri khách. Quên việc triệu thỉnh ngồi lâu trong chúng Tăng thì chẳng báo ân Thị giả. Vì khinh mạn người che dấu tội trộm, nên chẳng báo ân Thủ liêu.

Đa sân ít hoan hỷ, không thuận theo bệnh duyên, do đó mà không báo ân Đường chủ. Dao nĩa ra tiếng, dùng nước không tiết độ, nên chẳng

báo ân Dục chủ Thủy đầu. Thân lợi sự ấm mát nên làm chướng ngại cho người, nên chẳng báo ân Lô Đầu, Thán Đầu. Không nghĩ tu hành, an nhiên thọ cúng nên chẳng báo ân Hóa chủ Nhai phượng. Ăn no cả ngày không có dụng tâm. Cho nên chẳng báo ân Trang chủ Ma đầu Viên đầu. Khắc nhỏ vào tường vách, bữa bãi Đông từ, cho nên không báo ân Tịnh Đầu. Chuyên chuộng oai nghị xưa không khéo dạy, nên không báo ân Tịnh nhân. Bởi vì gió xoay ngàn vòng còn không xoay vắn, chỉ biết bỏ ngắn theo dài, cùng làm việc xuất gia, mong ở háng sử tử đều thành Sư tử. Rừng chiên đàn thuần là Chiên Đàn, khiến cho năm trăm năm sau lại thấy một hội Linh Sơn. Nhưng pháp môn hưng hay phế là ở Tăng đồ, Tăng là ruộng phước, đáng được kính trọng, Tăng trọng thì pháp trọng, tăng khinh thì pháp khinh. Trong đã nghiêm thì ngoài phải cẩn trọng. Dù cho chủ nhân cúng cơm cháo một kỳ, vị chấp sự ở từng lâm nên quyền biến, nên tùy nghi cung kính đãi như đồng bào, không được tự tôn tự đại. Như thế, người cống cao ngã nạn việc riêng đáp công vạn sự vô thường, há bảo tồn lâu dài. Rồi một sáng cùng chúng quy tụ làm sao đối mặt. Nhân quả không sai, sợ khó tránh được. Tăng vì Phật tử ứng cúng không khác, nhân gian cõi trời đều cúng kính. Hai thời cơm cháo lý hợp tình đầu. Bốn thứ cúng dường, chớ để thiếu sót. Di âm của Đức Thế tôn còn che con cháu suốt hai ngàn năm nay. Một phần ánh sáng của soi lông trắng thọ dụng không hết, chỉ biết phụng chúng thì không thể lo nghèo.

Tang không có phạm Thánh, chung hội cả mười phương. Đã gọi là chiêu-đề, thấy đều có phần, há lại vọng sanh phân biệt khinh chán khách Tăng. Sáng sớm qua liêu, ba triều quyền trụ tận lễ cung thừa. Trước Tăng đường tạm cầu trai lễ Tâm bình đẳng cúng dường, khách tục còn như chiêu quán. Tăng gia nữ không đón rước nếu không có tâm giới hạn thì tự có phước vô cùng, tăng chúng hòa hợp trên dưới đồng lòng. Có chuyện dài ngắn thì che giấu lẫn nhau, chuyện xấu ác trong nhà chớ để ngoài nghe. Tuy nhiên đối với sự không thương xót cuối cùng cũng giảm sự cung kính của người. Cũng như trùng trong thân sư tử tự ăn thịt Sư tử, chẳng phải Thiên ma ngoại đạo làm hoại được, nếu muốn đạo phong không mất, mặt trời thật sáng mãi, Trang Tổ soi sáng ở Tây Vực, lo giúp Thánh hóa Hoàng Triều, nguyện lấy văn này làm quy cảnh.

***Niệm tụng cho vị Tăng bị bệnh.***

Có vị Tăng bị bệnh, người cùng quê hương đạo cự đối với người bệnh phải lo trước tiên.

Bày hương đèn, tượng Phật, niệm tụng tán Phật rằng.

*Nước lã, trăng thu hiện  
Khẩn thỉnh ruộng phước sanh  
Duy có Phật Bồ-đề  
Là chỗ thật Quy y  
Nay chính ở tại đây  
Tỳ-kheo bệnh mổ giáp  
Cởi oán đối nhiều đời  
Sám tội lỗi nhiều kiếp  
Riêng vận chí thành kính  
Cúi đầu thanh chúng.  
Xưng dương Thánh hiệu,  
Sửa sạch oán sâu  
Kính nương tôn chúng niệm  
pháp thân Thanh tịnh  
Mười hiệu Tỳ-lô v.v...*

Hồi hương rằng: Phục nguyện, nhất tâm thanh tịnh bốn đại khinh an, thọ mạng cùng tuệ mạng dài lâu. Sắc thân cùng pháp thân bền chắc.

Lại thỉnh tôn chúng niệm Phật mười phương ba đời.

Như người bệnh nặng thì mười niệm A-di-đà Phật, lúc niệm trước bạch khen ngợi.

*Phật A-di-đà chân sắc vàng.  
Tưởng tốt đoan nghiêm không ai bằng,  
Lông trắng uốn lượn năm Tu di.  
Mắt xanh lóng lánh như bốn biển  
Hóa Phật trong ánh sáng vô số  
Các hóa bồ-tát cũng vô biên  
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh  
Chín phẩm hàm linh lên bờ kia.*

Sáng nay vì Tỳ-kheo bệnh mổ giáp, cởi mở oán đối nhiều đời, sám tội lỗi nhiều kiếp, cung kính cúi đầu thỉnh chúng, xưng dương Thánh hiệu rửa sạch ương sâu. Kính nương tôn chúng niệm. Nam-mô A-di-đà Phật (trăm câu) Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát, Nam-mô Thanh tịnh đại hải chúng Bồ-tát. (Đều mười câu)

Hồi hương rằng: Phục nguyện, Tỳ-kheo bệnh là mổ giáp các duyên chưa hết sớm được khinh an, mạng lớn khó tránh, sanh về an Dưỡng mười phương ba đời v.v...

Lúc niệm Phật chúng nên nhiếp tâm thanh tịnh, không được phan duyên tạp niệm. Khẩu từ:

Đưa bệnh Tăng đến, xưng tên hộ tuổi tác quê quán. Nơi cấp độ điệp làm Tăng, năm nào đến chùa.

Nay bị bệnh sợ là phong hỏa không định, sở hữu tùy thân, hành lý hợp phiền, công giới sao hợp, sau khi mất mong được đưa tiễn theo luật Thanh quy của chốn tông lâm.

Ngày tháng năm tăng bị bệnh, mỗ giáp khẩu từ.

**Vị tăng qua đời, lục lại y bát.**

Hễ có người bệnh mất, người chăm sóc bệnh liền bạch cõi Đường chủ Diên Thọ. Thưa Duy-na xin gói gém hành lý, Hành giả Đường ty đáp Lại Thủ tọa, Đầu thủ, Trị sự thị giả cùng đến chỗ người bệnh, ghi lại khẩu từ. Người nuôi bệnh đồng như người chấp sự, thu thập rương kinh, y vật, lục xét đơn giường, mỗi thứ gọi kín khoá ngoài, phải giữ lại y phục của người mất, các vật cấp dụng, gọi lại để một chỗ, vị đường chủ Diên Thọ cùng người nuôi bệnh đích thân giữ. Hoặc người bệnh không thể phân phó, vị Duy-na Thủ tọa nên ra sức chủ hành. Không có hành lý cũng phải đưa tống tân lễ. Đơn màn gói lại đưa vào chỗ Thủ tọa gói kín hành lý. Các vị Thủ tọa, Duy-na, Tri khách, thị giả cùng người bốn liêu ra sức khiêng về đường ty. Nếu đơn và hành lý nhiều thì chúng liêu gói lại mang đi, chỉ lưu lại phòng, khố ty sai người trông giữ. Vị Tăng mất trước đã dự nghe vị Trụ trì nói hai chữ cần cữu và không có thư để lại di chúc y vật khi Hòa thượng Đại Xuyên trụ ở Tịnh Từ thì Đầu thủ, Duy-na nguyện làm vị tăng qua đời để lại y vật, từng bị đuổi ra khỏi chùa. Nếu Tăng bệnh nhắm mắt, vị chủ Diên Thọ đường liền báo với Duy Na, khiến hành giả Đường Ty báo người nấu nước nóng, báo với các vị thủ tọa, tri khách, Thị giả, khố ty sai người đem thau tắm ra tắm cho người chết xong, lấy rượu tắm rửa, lấy khăn tay lau sạch tóc, vị Duy-na đôn đốc người mặc áo và đưa vào quan tài đưa vào nhà Diên Thọ, bày ra bàn ghế và lập bài vị. trên bài vị ghi.

Tân viên tịch Thượng Tọa mỗ giáp giác linh hoặc tây đường thì ghi trước trụ chùa mỗ, hiệu thiền sư mỗ chi linh, còn lại tùy chức hiệu xưng hô.

Bày đủ hương hoa cúng dường. Đại chúng hiện tiền xướng tụng chú Đại bi, hồi hướng an vị. Ban đêm thì đốt đèn lớn. Hành giả Đường ty dự bị làm phướn hoa liễu tuyết, hành giả trực linh mỗi ngày cúng cơm cháo. Vì tri sự ba thời dâng trà nóng. Ở Điện Đường đốt hương cúng cơm cháo và tụng kinh xong, bãi việc phóng tham, Hành giả Đường ty



liền kêu dẫn khách đi trước, vị Thủ tọa dẫn chúng đến trước quan tài. Vị trụ trì đốt hương xong, Duy-na xướng tụng chú Đại bi, hồi hương rằng:

“Thượng lai, phúng kinh công đức, phục vì tân viên tịch, Mô giáp Thượng tọa, trang nghiêm báo địa mười phương ba đời...”

Kế là hương nhân xướng chú, Hương trưởng đốt hương. Mỗi ngày cúng lạy ba thời. Trừ hồi hương công giới xưng hai chữ danh tự, còn lúc, khác chỉ xưng tên một chữ. Hồi hương cũng đồng như trước. Nếu gặp ngày mừng một, rằm và ngày cảnh mạng thì miễn tụng kinh, chưa thể đưa đi chôn.

Thỉnh Phật sự: Cầm đèn thì thỉnh vị Trụ trì xướng Phật sự, các việc tiêu khám, khởi khám, khởi cốt nhập tháp, vị Duy-na bảm với Thủ tọa, bàn bạc y theo thứ lớp thay phiên thỉnh Thủ tọa làm. Chỉ dùng một tờ giấy trắng, viết lên đó: Tân viên tịch Thượng Tọa Mỗ giáp người ở Châu mỗ

Cầm đuốc, Phật sự... Đương đầu Hòa-thượng Đường Tỳ Tỳ-kheo tên là ... Bái thỉnh... cùng các Phật sự khác y theo đây mà viết.

Nếu người mất đơn liệu cần cữu y bát ở Tây Đường hơi nhiều thì thêm các Phật sự như tuần trà nóng, chuyển khám, chuyển cốt v.v...

Chuyển thỉnh Chủ tọa đơn liệu ở Tây Đường... và các danh thắng sông, núi hồ ao. Duy-na chuẩn bị một bát hương mang đến Phương trượng. Thắp hương lạy một lạy, thưa rằng: Thượng Tọa Mỗ giáp viên tịch, vào ngày này trà-tỳ, thỉnh Hòa-thượng cầm đuốc. Trình nạp thiệp mời rồi thoái lui. Lễ thỉnh Đều Thủ cũng đồng. Đường ty đặt sớ, Phật sự để tra cứu luân thỉnh cho đầy đủ.

Cổ y (bán y áo cũ)

Vị Duy-na giao cho hành giả Đường Ty thỉnh Trụ trì Lương Tự và Thị giả đến Đường Ty, hoặc đến Chiếu đường đối chúng trình qua về bao đồ vật mở lấy y vật ra, bày trên đất trong phòng. Sau đó sai người trình qua Duy-na. Các vị Thủ tọa chiết ra cho trị Khách thị giả ở đơn trên, bày tự hiệu chính là ghi giá trị, ở dưới y phục ghi là tả tiêu. Đưa y vật trên cho vào giỏ, Tùy theo giá trị hiệu y, sai người ghi là Trường tiêu, để lúc dùng xướng y đầy đủ.

Phương trượng lập hai hàng thứ lớp ở liêu xá, không cho dùng công dụng làm danh phận mà bỏ các kiện. Thường trụ nếu có sẽ được đặc dụng. Giá trị y phục lấy tiền làm chuẩn, như người mất y bát hơi nhiều. Nên phóng theo giá trị lợi chúng để cầu tiến phước thâm.

Đại dạ niệm tụng

Đến sớm đưa đám.

Cách ngày sau giờ ngọ, hành giả Đường ty thỉnh trụ trì báo với chúng treo bài bị tung niệm. Dự báo với khố Ty sai người cúng thực, phô bày tế diên (trải chiếu để tế lễ). Hương nhân pháp quyển làm văn tế, nạp tiền cho khố ty để hồi tế. Chuẩn bị ba cây hương, dùng để tế trên. Nếu vị Tăng mất là danh đức Đại phương, cần cựa đơn liêu ở Tây Đường, có công với Sơn môn, Trụ trì Lương Tự có tế. Duy-na đọc văn tế, phóng tham xong, đánh chuông nhóm chúng ở Tăng Đường, đến trước quan tài tụng kinh niệm Phật. Vị Tri sự đốt hương và dâng trà nóng. Vị trụ trì đến đốt hương và thỉnh mọi người cùng xuất ban lui thân đốt hương thăm hỏi.

Theo thứ tự, trụ trì thưa hỏi trước chuyển qua hàng phía đông thưa hỏi tuần tự đến cuối hàng y theo bốn vị, qua chỗ trống đứng bên phải quan tài.

Hành giả Đường ty cầm khóa gỗ đứng đội, xướng Phật sự xong, dùng khoá khoá khám lại. Trụ trì đứng lại vị trí. Duy-na đứng bên trái vái trụ trì Lương Tự.

Dâng hương xong, Duy-na hướng về khám niệm tụng. Thiết vì sanh tử giao nhua, lạnh nóng thay đổi là đến, Điện chớp trên không là đi, sóng gió biển lớn. Hôm nay có tân viên tịch thượng tọa mỗ giá, là đi, sanh duyên đã hết, đại mộng đã đời, rõ các hạnh là vô thường, đó là vắng lặng là vui, kính mong đại chúng trang nghiêm đến trước khám tụng hồng danh các Thánh, đưa thanh hồn về tịnh độ, nương nhờ đại chúng niệm pháp thân thanh tịnh Tỳ-lô. v.v... xướng chú Đại bi, hồi hương rằng: Công đức niệm tụng phúng kinh từ trên đến đây xin kính vì tân viên tịch thượng tọa mỗ giá, phục nguyện thân về tịnh ước, nghiệp ở lại trần lao, sen nở hoa thượng phẩm, Phật thọ ký một đời, lại nhọc đại chúng niệm tất cả Phật mười phương ba đời. Vị trí khách xướng tụng chú Lăng-nghiêm, hồi hương: “Thương lại phú tụng kinh công đức, phụng vì tân viên tịch. Thượng tọa trang nghiêm báo địa. Mười phương tam thế v.v... trụ trì liền quay về đứng hàng đầu phía đông. Bạn đạo sông hồ pháp quyển cùng tự đến tế. Sau cùng tụng chú Đại bi hồi hương đồng với Tri khách.

#### ***Đưa người mất (Tổng vọng)***

Phàm khi xuất táng, vị khố Ty dự bị phân bố công việc cho hành giả, dùng củi hỏa thiêu. Sau người chuẩn bị nạo bạt phước lọng hoa hương, trống nhạc, đèn đuốc. Hành giả Đường Ty đem trước báo với Trụ trì Lương tự treo bài vị đưa vong.

Sáng sớm hôm sau dùng cháo, lại đánh một tiếng kiền chùy nữa

thưa rằng: : Bạch đại chúng thọ cháo xong thỉnh quý vị cùng đưa vong”. Ngoài thủ liêu trực đường ra thì tất cả cùng đến, kính bạch.

Lại đánh một tiếng kiền-chùy nữa, ra trước chúng Tăng thưa hỏi, kể là thăm hỏi Trụ trì xong, thì theo Thủ tọa đi tuần tra đường một vòng, đến ngoại đường quay về nội đường thưa hỏi rồi đi ra. Nếu gặp ngày vía Thánh, không thể bạch chùy, hành giả Đường ty thưa với trụ trì lưỡng tự. Dùng cháo xong thì báo với trai đường. Thỉnh Thủ tọa cùng đại chúng, khi nghe tiếng chuông ở Diên thọ đường tụng kinh.

Đánh chuông ở Tăng Đường nhóm họp chúng, Duy-na tụng niệm nên lược niệm khẩn rằng: Muốn cử linh khám đến thành lễ trà-tỳ, kính mong đại chúng tụng hồng danh các Thánh. Niệm pháp thân Thanh tịnh Phật Tỳ-lô-giá-na.

Xong thì trụ trì chuyển lên đứng đầu hàng phía Đông. Duy-na bước ra đốt hương thỉnh quan tài đi Phật sự xướng xong, hành giả gọi người khiêng quan tài ra khỏi đầu núi. Như cúng trà nóng chuyển vào Am, thì hương về khám phải bày ghế hương. Thủ tọa lãnh chúng đứng hai hàng. Duy-na đốt hương thỉnh đợi xướng Phật sự xong thì đi. Nếu không chuyển khám ra tất ngoài cửa thì Duy-na đứng chấp tay, rồi đọc chú vãng sanh, đại chúng đồng niệm hàng hàng theo thứ lớp chấp tay đi ra. Mỗi người cầm một nhành liễu tuyết. Hành giả đứng sắp hàng ngoài cửa, cúi đầu chấp tay. Đợi Tăng chúng hành lễ xong cũng đi đưa phía sau. Duy-na tùy đi theo khám cùng đưa tống táng.

Trà-tỳ: Táng đến đài Niết bàn.

Trì sự đốt hương dâng trà, kể đến trụ trì thượng hương trở về vị trí. Duy-na bước ra đốt hương thỉnh trụ trì cầm đuốc Phật sự. Xong thì Duy-na hương về khám tụng rằng: Hôm nay có Thượng tọa. Tân viên tịch, đã tùy chuyển thuận thân hồng pháp trăm năm, cũng như con đường tắt về cõi Niết-bàn. Kính mong tôn chúng giúp cho giác Kinh. Nam-mô Tây phương cực lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật, mười niệm xong thì thượng lai xưng dương mười niệm giúp cho vãng sanh. Cúi mong Tuệ cảnh phân huy chân phong tán thái. Khai mở Bồ-đề, hóa giác ý. Trong biển pháp tánh gột rửa tâm trần cấu. Dâng trà ba chén hương nóng một lò, phụng tống vãn trình Hòa-thượng Thánh chúng.

Lúc Trì sự niệm dâng trà đốt hương xong, thân xuất ra hơi nóng, biểu thị lễ sơn môn. Duy-na đều hành phi lễ, đọc chú đại bi, Hồi hương rằng: Công đức niệm tụng phúng kinh trên đây, kính vì tân viên tịch Thượng tọa mở giáp, kể đến trang nghiêm báo địa mười phương ba đời tất cả , v.v...

Tri khách xướng tụng chú Lăng-nghiêm, hồi hương đồng như trước. (Nhưng không có hai chữ niệm tụng).

Hương nhân pháp quyển phúng kinh hồi hương. (cũng đồng)

Xướng y: Sau khi trà-tỳ, hành giả Đường ty báo với Trụ trì lương tự, thị giả, thọ trai xong đến trước Tăng đường xướng y, báo với chúng treo bài vị xướng y, bày biện mọi thứ trước Tăng đường. Trụ trì Thủ tọa phân ra hai hàng đối tọa. Vào cửa mọi người hương về bức hoành đặt trên bàn cao. Trên bàn vẫn để bút nghiên, khánh tên, treo các đồ vật, trên đất bày các đồ vật đầy đơn. Hành giả đường ty báo với Trụ trì lương tự đánh chuông nhóm chúng, Duy-na Tri khách thị giả, cùng vào giảng đường ngồi hương về bên trong. Hành giả Đường Ty, các hành giả Cung Đầu, khát thực đứng thành một hàng, hương về Trụ trì lương tự thưa hỏi, lại hương về Duy-na Tri khách thị giả thưa hỏi xong thì mang gói đồ đặt trước Trụ trì lương tự, ở chỗ vị thủ tọa thỉnh mở gói và trình qua, mở lấy y vật, chiếu tử hiệu sau đó bày ra trên bàn, cái giỏ không để một góc bên trong, vị Duy-na đứng dậy đánh một tiếng khánh niệm tụng rằng:

*Mây nổi tan mà ảnh không lưu lại*

*Đuốc tàn hết mà ánh sáng tự tắt.*

Nay đây cổ xướng là dụng nói lên vô thường, kính mong đại chúng phụng vì thượng tọa mỗ giáp giúp cho giác linh vãng sanh Tịnh độ. Niệm pháp thân thanh tịnh Phật Tỳ-lô-giá-na ....

Niệm mười hiệu xong thì đánh một tiếng khánh, pháp xướng y vì bảm theo khuôn phép thường hằng, tân cựu, ngắn dài tự nên chiếu cố, sau khi tiếng khánh dứt thì không cho phép lại hối hận. Kính bạch. Lại đánh một tiếng khánh giờ độ tiếp lên, đối với danh tự vong Tăng, cắt phá ngang rằng: Vong Tăng bốn danh độ điệp nay đối với chúng xin cất bỏ.

Đánh một tiếng khánh, rồi giao cho hành giả, trình cho Lương Ty, Duy-na cởi ca-sa đặt lên khánh, rồi bảo treo lên. Hành giả đường Ty vào thứ lớp mà niệm y vật, trình qua cho mọi người. Duy-na đề khởi rằng: Hiệu này vật này... một xướng bao nhiêu, nhe niệm một xâu thì tự một trăm mà xướng. Hành giả đường ty tiếp lời xướng, trong chúng cũng ứng thanh đồng tụng. Thứ lớp xướng đến nhất quán. Duy-na đánh một tiếng chuông và xướng các hiệu khác đều đồng. Hoặc đồng thanh lẽ ra đồng giá. Hành giả xướng khởi lấy khánh làm độ. Hành giả Đường Ty hỏi danh tự người này. Tri khách viết tên lên đơn (giường) Thị giả y theo tên mà phát phiếu, giao cho hành giả Niệm cung, thay nhau xướng

được người, hành gia Cung đầu vẫn thâu y vật để vào giỏ, mỗi thứ xướng xong thì đánh một tiếng khánh.

Hồi hướng rằng: Công đức xướng y niệm tụng trên đây, phụng vì tân viên tịch Thượng tọa mỗ giáp tang nghiêm báo địa, lại lao nhọc tôn chúng, niệm mười phương ba đời, v.v...

Gần đây vì dứt huyền não, phần nhiều là làm thiệp pháp (Thấy chương Trụ trì) y vật quá ba ngày không lấy là chiếu theo giá, đưa ra bán tạo bản trường. Trong Tăng Huy ký nói rằng:

Ý Phật chế phân y, để cho người còn thấy vật người mất đem phân cho chúng Tăng. Từ đó suy nghĩ kia đã như thế, ta lại như thế, do đó để đối trị dứt bỏ tham cầu. Nay không tỉnh xét, khi lúc xướng y lại tranh giá um sùm, thật là ngu muội.

Nhập tháp: Sau khi trà-tỳ người chấp sự hương khúc, pháp quyến cùng thu cốt lại dùng vải bọc lại để vào hũ đậy kín. Rồi đem về Diên Thọ đường (Trên bài vị bỏ chữ tân). Ngày tụng kinh ba thời. Sau ngọ ngày thứ ba, đem bản trường ra trước Tăng đường, để đại chúng biết (Nếu không hợp thành theo quy thức, là có sự xem thường, phải kính lễ trên dưới và thật hối cải. Làm trái phải chịu đũa phạt chịu khiển phạt. Trụ trì và chấp sự, phải làm gương để phục chúng, phải bình đẳng trước xong. Hành giả Đường ty báo cho chúng mang tâm bài vị cho vào tro. Sau đó đánh tiếng chuông nhóm chúng mang cốt thỉnh nhập tháp. Nhập xong thì trị sự đóng kín tháp lại. Duy-na tụng chú Đại bi, rồi hồi hướng. Trên đây phụng kính công đức. Phụng vì thượng tọa mỗ viên tịch trang nghiêm nhập tháp báo địa, mười phương, Tri khách xướng tụng chú Lăng-nghiêm, Hương nhân tụng kinh hồi hướng đều đồng.

Sắc tu bách trượng Thanh quy quyển sáu hết.